TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**14**/2020/HS-ST
Ngày 05-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông

Ông Nguyễn Quang Châu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nông Thị Hường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Cảnh Dương– Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2020/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1994; tại: tỉnh Đăk Lăk; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đăk Lăk; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tất H, sinh năm 1951 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1953; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 04/9/2013 chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích); Ngày 15/10/2018 bị C Công an thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" (đã xóa tiền sự); bị bắt tạm giam ngày 13/01/2020, hiện đang bị tạm giam - Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lý Thị Ng, sinh năm 1988, trú tại: Thôn NT, xã N, huyện Krn, tỉnh Đăk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Đức B, sinh năm 1991, trú tại: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/01/2020, bị cáo Nguyễn Thanh T đón xe khách từ thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đến huyện Krn, tỉnh Đăk Nông với mục đích tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 15 giờ 30 phút

cùng ngày, khi xe khách đến địa phận xã N, huyện Krn, bị cáo xuống xe đi bộ về hướng ngã 4 Nâm N, đi được một đoạn bị cáo thấy một nhà dân tai thôn N, xã Nâm N, huyện Krn khóa cổng, không có ai ở nhà (nhà này của gia đình chị Lý Thị Ng). Lúc này, bị cáo T lén lút đi vòng ra phía sau nhà chị Ng, bị cáo dùng tay bẽ gãy 01 miếng gỗ để chui vào từ đây nhưng không được, quan sát thấy nhà vệ sinh và mái nhà có một khoảng trống nên bị cáo trèo lên nhà vệ sinh để vào trong nhà, sau khi vào được bên trong bị cáo đi lên phòng khách thì thấy 01 xe máy BKS: 48C1 – 145.02 nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen của gia đình chị Ng có gắn sẵn chìa khóa xe trong ổ khóa, Bị cáo lấy chìa khóa mở cốp xe kiểm tra bên trong thấy có 01 Giấy đăng ký xe, 01 Giấy phép lái xe, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy (đều mang tên Lý Thị Ng, sinh ngày: 27/6/1988, trú tại: xã N, huyện Krn, tỉnh Đăk Nông), sau đó bị cáo lén lút dắt xe máy nói trên ra cửa hông đi theo đường mòn trong rẫy cà phê nhà chị Ng, khi ra tới đường quốc lộ 28 bị cáo điều khiển xe máy vừa trộm cắp được về hướng thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Đến 20 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo về đến phòng trọ tại số 426 Nguyên Tự L, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, lúc này có Trần Thị Minh A (sinh năm: 1997, trú tại: thôn Ph, xã I, huyện Ch, tỉnh Gia Lai, là bạn gái của T) đang ở phòng trọ, bị cáo nói với Minh A mới đi Đăk Lăk về và đã cầm cố chiếc điện thoại mà trước đó Minh A cho bị cáo mượn với giá 2.500.000 đồng để chuộc xe máy của chị gái mang về thành phố Đà Lạt cầm cố sẽ có giá cao hơn, vì là người yêu của nhau nên Minh A tin rằng đó là xe máy của chị gái T.

Ngày 04/01/2020 bị cáo T gặp anh Hoàng Đức B (sinh ngày: 25/8/1991, trú tại: thôn K, xã H, huyện C, tỉnh Đăk Lăk; tạm trú: 46 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 9, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lầm Đồng) để cầm cố chiếc xe bị cáo mới trộm cắp được. Bị cáo T nói anh B chiếc xe máy trên mượn của chị gái ở Đăk Lăk, nói xong anh B và bị cáo ra quán Bida (thuộc thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng) để xem xe, Bị cáo cho anh B xem xe và các giấy tờ liên quan đến chiếc xe, vì nghĩ chiếc xe này của chị gái T nên anh B đồng ý cầm cố, và đưa cho bị cáo số tiền 2.500.000 đồng.

Ngày 05/01/2020 bị cáo T tiếp tục gặp anh B để lấy thêm tiền cầm cố xe máy nhưng anh B nói không còn tiền và trước đó bị cáo vẫn còn nợ anh B số tiền 1.500.000 đồng nên giữa anh B và bị cáo đã thống nhất gán số tiền nợ đó vào số tiền cầm cố xe (tức bị cáo T cầm xe cho anh B với giá 4.000.000 đồng). Số tiền 2.500.000 đồng có được từ việc cầm cố xe bị cáo dùng vào việc tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 13/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Nô kết luận: 01xe máy, nhãn hiệu Honda hiệu Blade BKS: 48C1 – 145.02 màu sơn đen, số khung: 360XBY103509, số máy: JA36B0166608 có giá trị 13.079.000 đồng (tại thời điểm ngày 02/01/2020).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade BKS: 48C1 – 145.02 nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen; 01 Giấy đăng ký xe; 01 Giấy phép lái xe; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy. Tất cả các giấy tờ trên đều mang tên Lý Thị Ng, trú tại: xã Nâm N, huyện Krn, tỉnh Đăk Nông.

Ngày 13/01/2020 cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thanh T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T ra trước Tòa án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 13/01/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Lý Thị Ng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, vì vậy không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Đức B yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Ngày 27/3/2020 gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo số tiền 4.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 003449 cho anh Hoàng Đức B.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 111 ngày 17/01/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô, trả: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade BKS: 48C1 – 145.02 nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen; 01 Giấy đăng ký xe; 01 Giấy phép lái xe; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy cho chị Lý Thị Ng.

Tai phiên tòa bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/01/2020, Bị cáo Nguyễn Thanh T đã có hành vi lén lút, bí mật đột nhập vào nhà gia đình chị Lý Thị Ng tại Thôn NT, xã N, huyện Krn lấy trộm 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade BKS: 48C1 – 145.02 nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen, rồi mang về tỉnh Lâm đồng cầm cố cho anh Hoàng Đức B với số tiền 4.000.000 đồng. Gía trị chiếc xe máy mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 13.079.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T bị Viện kiểm sát nhân huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

..."

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo đã từng bị xử lý hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt hành chính cùng về hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên bị cáo không chịu cảnh tỉnh lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do đó, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm. HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 4.000.000 đồng; tài sản đã được trả lại cho người bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự

[6].Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 23/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xử phạt 02 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành xong hình phạt tù (đã được xóa án tích). Ngày 15/10/2018 bị Công an thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" (đã xóa tiền sự).

[7]. Xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù. HĐXX xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nhẹ hơn so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Lý do, xét toàn diện nội dung vụ án trên cơ sở xem xét các chứng cứ khác như bị cáo có sự tính toán, chuẩn bị đi trộm cắp tài sản từ trước, rồi bắt xe từ Lâm đồng về huyện Krông Nô để trộm cắp tài sản,giá trị tài sản trộm cắp gấp 06 lần mức khởi điểm bị truy tố trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử lý một lần về trách nhiệm hình sự, một lần về hành vi hành chính cùng về hành vi trộm cắp tài sản nên cần xử bị cáo cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới phù hợp.

[8]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Đối với anh Hoàng Đức B là người nhận cầm cố chiếc xe máy hiệu Honda Blade BKS: 48C1-145.02 màu sơn đen, do anh Bình không biết đây là xe trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với chị Trần Thị Minh A do không biết đây là xe trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

[10].Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Chấp nhận bị cáo và gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Đức B. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[11]. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận trả: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade BKS: 48C1 – 145.02 nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen; 01 Giấy đăng ký xe; 01 Giấy phép lái xe; 01Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy cho chị Lý Thị Ng.

[12]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[13]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 13/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Trả cho anh Hoàng Đức B số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 003449 ngày 27/3/2020. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô trả: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Blade BKS: 48C1 – 145.02 nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen; 01Giấy đăng ký xe; 01 Giấy phép lái xe; 01Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy cho chị Lý Thị Ng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THA.DS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Xuân Hoàng